

NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN Ở NƯỚC TA

Trần Nghị

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống lý luận vô cùng phong phú, bao hàm nhiều lĩnh vực rộng lớn, trong đó có tư tưởng về pháp luật. Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật là hệ thống những quan điểm lý luận toàn diện và sâu sắc về pháp luật kiểu mới ở Việt Nam trên cơ sở tiếp thu, kế thừa những giá trị tiến bộ của truyền thống pháp luật Việt Nam, những tinh hoa của nền văn minh pháp lý thế giới, vận dụng sáng tạo và phù hợp vào thực tiễn Việt Nam, là nền tảng tư tưởng chỉ đạo công cuộc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước và pháp luật Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Được hình thành từ đòi hỏi của lịch sử, khi dân tộc Việt Nam còn trong đêm trường nô lệ; phát triển gắn với thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội phong phú trên trường quốc tế đầy biến cố và phức tạp của thế kỷ XX; được bổ sung và hoàn thiện gắn với thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật vừa là sự lựa chọn đúng đắn và sáng suốt một kiểu pháp luật phù hợp thực tiễn Việt Nam, vừa phản ánh xu thế phát triển phù hợp của những tư tưởng tiến bộ của nhân loại. Kế thừa truyền thống pháp luật của dân tộc, phát triển và hiện thực những giá trị tiến bộ của nền văn minh pháp lý nhân loại; lấy ý chí, nguyện vọng, lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm nội dung; lấy phục vụ con người, giai cấp và dân tộc làm lý do tồn tại và phát triển; lấy giải phóng con người, giai cấp dân tộc và nhân loại khỏi áp bức bất công làm mục tiêu cuối cùng, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật là di sản vô giá không riêng của dân tộc Việt Nam mà ngay cả:

“Các dân tộc chối từ con đường đau khổ của chủ nghĩa tư bản, có thể nghiên cứu để tìm thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh một hướng đi thích hợp cho sự lựa chọn của mình”¹.

Nghiên cứu, học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh đang ngày càng trở thành yêu cầu nội tại bức thiết, là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của khoa học xã hội Việt Nam, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ công cuộc đổi mới đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu, những biến chuyển trên thế giới cũng như trong xã hội Việt Nam ngày càng to lớn và phức tạp thì việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật để tìm lời giải đáp cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở nước ta ngày càng trở thành nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trong công tác lãnh đạo tư tưởng của Đảng, công tác nghiên cứu lý luận của khoa học xã hội nói chung và khoa học pháp lý nói riêng. Trong các công trình nghiên cứu khoa học, các nhà khoa học Việt Nam đã nhấn mạnh tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật đối với việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước và pháp luật Việt Nam. PGS.TS. Lê Văn Hoà khẳng định: *“Tư tưởng hiến trị, pháp trị của Bác Hồ mãi mãi là kim chỉ nam cho sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, cho công cuộc xây dựng Nhà nước và pháp luật của thời kỳ đổi*

* Ths. Luật học, Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.

¹ UNESCO – Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam: *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.

mới hiện nay"². Theo PGS.TS. Lê Minh Thông: "*Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... là những cơ sở phương pháp luận quan trọng để xây dựng mô hình lý luận về tổ chức bộ máy nhà nước trong điều kiện hiện nay*"³. PGS.TS. Nguyễn Xuân Tế cho rằng: "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật đã, đang và sẽ chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong thời kỳ mới*"⁴.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX và lần thứ X của Đảng đều đã xác định mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân được khẳng định tại Nghị quyết số 51/2001-QH10 được kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa X thông qua, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở nước ta hơn nửa thế kỷ qua cho thấy, ngay từ đầu Hồ Chí Minh đã lựa chọn một cách đúng đắn và sáng suốt một kiểu nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế của nước ta. Xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở nước ta là một tất yếu lịch sử, được quy định bởi chính lịch sử xây dựng và phát triển của Nhà nước. Ngay từ khi thành lập, Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã là một Nhà nước hợp hiến, hợp pháp. Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở các quy định hiến pháp và pháp luật, luôn được vận hành trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật.

Tuy nhiên, lịch sử xây dựng và phát triển của Nhà nước Việt Nam hơn sáu mươi năm qua cũng cho thấy còn nhiều vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động của Nhà nước đến

nay vẫn chưa được tổng kết, làm rõ, như nhận định của GS.TSKH. Đào Trí Úc: "*Chúng ta còn đang lúng túng trong nhận thức lý luận và xây dựng cơ sở lý thuyết cho một mô hình tổ chức bộ máy nhà nước... các nguyên tắc (tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước) cũng mới chỉ dừng lại ở dạng các quan điểm tổng quát, mà chưa thật sự được làm sáng tỏ về nội dung pháp lý*"⁵. Chính vì vậy, các giải pháp nhằm hoàn thiện, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta trong nhiều năm qua vẫn chưa khắc phục được những căn bệnh như công kênh, chông chéo, nhiều tầng nấc, kém hiệu lực, hiệu quả, thủ tục hành chính rườm rà, bộ máy quan liêu chưa thực sự được khắc phục. Do đó, nghiên cứu và tổng kết lý luận và thực tiễn xây dựng, phát triển Nhà nước ta trong hơn sáu mươi năm qua là một trong những vấn đề cấp thiết của khoa học pháp lý, trong đó cần đặc biệt chú trọng nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật, bởi vì mọi cái cách về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước chỉ có thể được tiến hành trên cơ sở pháp luật. Hơn nữa, Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thực hiện chức năng quản lý xã hội chủ yếu bằng các đạo luật cho nên càng cần thiết phải nghiên cứu và vận dụng quan điểm Nhà nước quản lý xã hội bằng hiến pháp và các đạo luật, tức là thực hiện tư tưởng được Hồ Chí Minh khẳng định trong Bản yêu sách của nhân dân An Nam (1919), đặc biệt là trong Sắc lệnh số 72/SL về việc thành lập Hội đồng tư luật để xây dựng những dự án luật cho nước Việt Nam. Sắc lệnh 72/SL nhấn mạnh: "*Việc ban hành những bộ luật mới cho toàn quốc có tinh thần dân chủ và phù hợp với tình trạng xã hội mới của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa là cần thiết*". Như vậy, Hồ Chí Minh xác định quan điểm nhà nước quản lý xã hội chủ yếu bằng hiến pháp và luật; xây dựng pháp luật phải tập trung chủ yếu vào ban hành luật, hạn chế ban hành

² Lê Văn Hoà: *Bước đầu tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về hiến tri, đức trị*, Tạp chí Nghiên cứu lý luận (1999).

³ Lê Minh Thông: *Một số vấn đề pháp lý của quá trình toàn cầu hoá*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 1 (2001).

⁴ Nguyễn Xuân Tế: *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

⁵ *Một số vấn đề về hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2001.

văn bản dưới luật. Trong điều kiện hiện nay, hoàn toàn có thể hiện thực hóa quan điểm của Người, vấn đề là phải nghiên cứu và đề xuất giải pháp vận dụng cho phù hợp đòi hỏi của thực tiễn đang đặt ra.

Nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật theo yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay đòi hỏi phải quán triệt quan điểm: Nhà nước pháp quyền Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hành đều của dân. Đó phải là một Nhà nước do dân lập nên, do dân bầu ra, dân kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Nhà nước. Mọi hoạt động của Nhà nước phải vì nhân dân, lấy việc phục vụ nhân dân làm mục tiêu cao nhất của mình. Sức mạnh của Nhà nước phải bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân, do vậy, phải xây dựng Nhà nước thực sự gọn nhẹ, trong sạch, vững mạnh, gần dân, sát dân, thể hiện và thực hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân; đảm bảo trên thực tế quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, như Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: *“Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân”*. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật phục vụ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân cần phải tập trung giải quyết một vấn đề cấp bách hiện nay là xây dựng cho được một cơ chế pháp luật có hiệu quả, đảm bảo cho nhân dân luôn là chủ thể duy nhất và tối cao của quyền lực nhà nước trên thực tế, sao cho dân trao quyền cho các thiết chế quyền lực nhà nước mà không bị mất quyền và toàn bộ tổ chức cũng như hoạt động của bộ máy nhà nước phải được đặt trong vòng kiểm tra, giám sát của nhân dân. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật trong lĩnh vực tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước phải đáp ứng yêu cầu: Xây dựng bộ máy nhà nước gọn nhẹ, có hiệu lực và hiệu quả, đủ khả năng tổ chức và quản lý các quá

trình kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự và an toàn cho sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước, đồng thời đảm bảo khả năng kiểm soát quyền lực nhà nước và việc thực thi quyền lực nhà nước trên thực tế từ phía nhân dân và toàn xã hội. Muốn vậy phải sửa đổi pháp luật bầu cử, xây dựng Luật Trung tâm ý dân và Luật về dân chủ ở cơ sở. Đây là những vấn đề được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm trong thời kỳ Người trực tiếp lãnh đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam nhưng điều kiện đất nước khi đó chưa cho phép thực hiện.

Xây dựng, thực hiện Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân đòi hỏi pháp luật phải được thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất. Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật phải trở thành đạo đức hàng đầu, thành nếp sống tốt đẹp của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân. Như đã nêu, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật vừa là hình thức pháp lý của tự do và dân chủ, vừa là công cụ cơ bản và quan trọng hàng đầu để đảm bảo tự do và dân chủ. Như vậy, chỉ có trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật, tự do, dân chủ mới có ý nghĩa và giá trị thực tế, hay nói cách khác, tự do dân chủ phải gắn liền với kỷ cương và trật tự. “tự do trong kỷ luật” như Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh. Học tập tấm gương mẫu mực của Hồ Chí Minh, tuân thủ nghiêm chỉnh, triệt để pháp luật, thực hiện tích cực các quy định của pháp luật, sống và làm việc theo kỷ cương, pháp luật là đòi hỏi của Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân. Đương nhiên, củng cố kỷ luật, kỷ cương, trật tự xã hội không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý mà còn là nghĩa vụ đạo đức của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền không chỉ đặt ra yêu cầu tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật mà còn phải đồng thời coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức truyền thống, học tập tấm gương mẫu mực về rèn luyện đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đẩy lùi sự suy thoái

(Xem tiếp trang 20)

làm việc này, Viện sẽ tiến hành các hoạt động thăm dò dư luận của xã hội dân sự, tập hợp các đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các tổ chức và cá nhân trong xã hội dân sự để cung cấp những thông tin cần thiết cho Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cho các Đại biểu Quốc hội và những cơ quan khác của Nhà nước. Viện Nghiên cứu lập pháp sẽ là cầu nối giữa xã hội dân sự với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đại biểu Quốc hội. Việc này chúng tôi cho là phù hợp bởi Viện Nghiên cứu lập pháp vừa có chức năng nghiên cứu vừa có chức

năng thông tin sẽ giúp cho Quốc hội và những cơ quan nhà nước khác có được những thông tin chính xác, khách quan hơn trong việc quyết định các vấn đề quan trọng nhất của đất nước.

Từng bước tạo ra sự phát triển hài hòa và bền vững của xã hội Việt Nam. Chú ý và ưu tiên cho việc bảo vệ và phát triển lợi ích chung của cả cộng đồng xã hội, nhưng cũng không được quên lợi ích của các nhóm xã hội, các cá nhân trong xã hội.

(Tiếp theo trang 5 – Nghiên cứu vận dụng tư tưởng)

về đạo đức, lối sống; phải kết hợp giữa biện pháp hành chính với giáo dục chính trị, tư tưởng, kết hợp sức mạnh của pháp luật với phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân. Đây chính là nét đặc sắc trong tư tưởng chính trị - pháp lý truyền thống Việt Nam, đã được kết tinh trong tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật. Đó cũng là lý do, mục đích, yêu cầu của cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Đảng ta phát động.

Như vậy, nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật theo yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân chính là xuất phát từ quan điểm của lý luận Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật, những quan điểm mang tính lý luận về Nhà nước và pháp luật của Đảng ta và tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật để xây dựng cho được hệ thống quan điểm lý luận chỉ đạo tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền. Điều quan trọng và cần thiết là khoa học pháp lý phải xác định rõ nội dung pháp lý các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền, không dừng lại ở các quan điểm tổng quát, mang tính chất chính trị nhiều hơn pháp lý như trước đây. Có như vậy, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền mới thực sự có ý nghĩa và hiệu quả thiết thực. Nghiên cứu tư

tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật luôn gắn bó chặt chẽ với vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật vào thực tiễn không chỉ là theo yêu cầu của Đảng: *“Các cơ quan tư tưởng, lý luận, các cơ quan nghiên cứu khoa học xã hội, các bộ, ban, ngành, đoàn thể cần có chương trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn góp phần làm sáng tỏ những vấn đề mới nảy sinh, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực của mình, từng bước làm rõ quy luật vận động của từng lĩnh vực, qua đó phát triển, làm phong phú tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng nước ta trong giai đoạn mới”*⁶, mà còn là một nguyên tắc quan trọng của nghiên cứu khoa học nói chung, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng, bởi vì: *“Nếu nghiên cứu chỉ dừng lại để biết quá khứ, để khẳng định cái đã qua mà không rút ra được ý nghĩa và tác dụng của nó, ít nhất là về mặt phương pháp luận đối với hiện tại và tương lai của đất nước thì sự nghiên cứu đó không đem lại ý nghĩa gì”*⁷.

⁶ Phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, đổi mới, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới, Báo Nhân dân ngày 16 tháng 5 năm 2003.

⁷ UNESCO – Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam: *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.